TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 397/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2020
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thành

2 . Ông Nguyễn Xuân Tiền

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Minh Tú – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa***:

Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số 117/2019/ TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXX-ST ngày 29/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C sinh năm 1991.

Hiện trú tại: Thôn KB, xã PC, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Trần Quốc Cu, sinh năm 1989

Trú tại: ngách 606/83, tổ 28 phường NT, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

(Chị C có mặt, anh Cu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bầy: Tôi xây dựng gia đình với anh Trần Quốc Cu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội ngày 13/6/2014. Sau khi cưới chúng tôi sống cùng bố mẹ chồng ở phường Ngọc Thụy được khoảng 10 ngày thì anh Cu đi công tác trong Trà Vinh 1 năm. Trong thời gian vợ chồng sống xa nhau tình cảm vợ chồng bình thường, tôi ăn chung cùng bố mẹ chồng không có mâu thuẫn gì. Sau một năm anh Cu về, vợ chồng tôi ăn chung với bố mẹ tôi. Quá trình chung sống tôi mới phát hiện ra trong thời gian anh Cu ở Trà Vinh có quan hệ trai gái với người phụ nữ khác và có con riêng. Tôi có hỏi và anh Cu cũng thừa nhận và có hứa với tôi là

thay đổi không vào Trà Vinh làm nữa để cắt đứt với người phụ nữ đó. Vì tin tưởng anh Cu nên tôi tha thứ bỏ qua. Sau đó tôi có thai, trong thời kỳ mang thai tôi lại phát hiện anh Cu vẫn nhắn tin gọi điện với người phụ nữa trong Trà Vinh, tôi hỏi thì anh Cu không thừa nhận nhưng từ đó tình cảm vợ chồng không còn như trước và mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ năm 2016. Nguyên nhân là do mỗi khi tôi đề nghị anh Cu chấm dứt tình cảm ngoài luồng thì anh Cu to tiếng chửi tôi, đôi lúc anh Cu còn đánh tôi. Cuộc sống vợ chồng vô cùng căng thẳng. Vì thương con tôi cố giằng nín nhịn nhưng anh Cu càng được đà ngày càng công khai gọi điện, không quan tâm gì đến mẹ con tôi. Gia đình anh Cu cũng biết chuyện nhưng không can thiệp. Do thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đầu năm 2019 tôi mang con đi thuê nhà ở riêng và vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh Cu không còn nên xin được ly hôn với anh Cu.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Thảo M sinh ngày 30/4/2017. Hiện nay cháu đang ở với tôi. Khi ly hôn nguyện vọng của tôi là được nuôi con và tôi không yêu cầu anh Cu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi cũng không có nợ chung.

Bị đơn: Anh Trần Quốc Cu không đến Tòa án do vậy không có ý kiến:

Tại phiên tòa: Chị C xin xét xử vắng mặt. Anh Cu vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật còn bị đơn chấp hành không tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 19, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C. Đề nghị xử cho chị C được ly hôn với anh Trần Quốc Cu

Về con chung: Giao con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Cu cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu, anh Cu không đến Tòa do vậy đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN*:*

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị C có đơn xin ly hôn anh Cu gửi tại Tòa án nhân dân quận Long Biên. Công an phường Ngọc Thụy xác nhận anh Cu đang sinh sống tại phường Ngọc Thụy. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Long Biên.

Anh Trần Quốc Cu là đương sự trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị C và anh Cu.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Trần Quốc Cu kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội ngày 13/6/2014. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo chị C trình bầy: Vợ chồng sống hành phúc đến năm 2016. Nguyên nhân là do trong thời gian đi công tác anh Cu có quan hệ với người phụ nữa khác, mỗi khi chị đề nghị anh Cu chấm dứt tình cảm ngoài luồng thì anh Cu to tiếng chửi chị, đôi lúc anh Cu còn đánh chị. Cuộc sống vợ chồng vô cùng căng thẳng. Vì thương con chị cố giắng nín nhịn nhưng anh Cu càng được đà ngày càng công khai gọi điện, không quan tâm gì đến mẹ con chị. Gia đình anh Cu cũng biết chuyện nhưng không can thiệp. Do thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đầu năm 2019 chị mang con đi thuê nhà ở riêng và vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Xét thấy chị C xác định tình cảm vợ chồng với anh Cu không còn, anh Cu không đến Tòa, không có thiện chí đoàn tụ. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 không quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được và đây cũng là căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị C và anh Cu có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Thảo M sinh ngày 30/4/2017. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Khi ly hôn chị C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Cu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu M tuy đã hơn ba tuổi nhưng vẫn còn bé, đang ở ổn định với mẹ , anh Cu không đến Tòa không rõ nguyện vọng có mong muốn được nuôi con hay không; Bố anh Cu cũng có ý kiến để chị C nuôi con sẽ tốt hơn do vậy thấy cần giao cháu M cho chị C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh Cu có nghĩa vụ cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Cu cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có yêu cầu mới.

Về tài sản chung***:*** Chị C không yêu cầu, anh Cu không đến Tòa do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228. 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C.

Chị Nguyễn Thị C sinh năm 1991 được ly hôn với anh Trần Quốc Cu sinh năm 1989

Về con chung: Xác định chị C và anh Cu có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Thảo M sinh ngày 30/4/2017. Giao cháu Trần Ngọc Thảo M cho chị C trực tiếp văn sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Cu cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có yêu cầu mới. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị C đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo LB số AA/2019/0016035 nay được chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành an theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị C, vắng mặt anh Cu. Chị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cu có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

***Nơi gửi*:**
- Các đương sự
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường Ngọc Thụy,
- Lưu TA

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒ

Hoàng Thị Thu Nga